

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đông

Bà Chu Thị Hậu.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1977 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân K (đã chết) và con bà Hứa Thị K1; vợ: Hứa Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Có 01 tiền án. Cụ thể Bản án số 08/2017/HSST ngày 28/6/2017 Nông Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 08 (tám) năm tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2023, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2024, tạm giam từ ngày 19/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H:** Ông Mai Xuân T1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hứa Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1987; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 10/10/2024, tổ công tác Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã P, Công an xã H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nông Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng Công an, do hoảng sợ nên Nông Văn H đã tự ngã xe ra đường và làm rơi gói ma túy xuống đất. Sau đó tổ công tác lập biên bản niêm phong tang vật và đưa Nông Văn H về trụ sở để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói vỏ kẹo màu xanh bên trong có một gói nilon màu đen, bên trong có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 12U1- 084xx, số máy JA31E0414444, số khung 3106EY114482 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh có số IMEI 869362051601163/78 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1074/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy H1, có tổng khối lượng 0,231 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Văn H khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy Heroin từ năm 2016 đến trước khi bị bắt. Do có nhu cầu sử dụng nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2024, Nông Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1 – 084xx từ nhà đến khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua ma túy Heroin. Nông Văn H đưa cho người này 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó Nông Văn H đợi khoảng 30 phút thì người đàn ông trên quay lại, đưa cho Nông Văn H 01 (một) gói ma túy Heroin đựng trong vỏ kẹo nilon màu xanh. Nông Văn H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến địa phận thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-CL, ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ "QUẢ TANG NÔNG VĂN H" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,219 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ). Trả lại cho bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh có số IMEI 869362051601163/78 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H, vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nông Văn H mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và cho bị cáo miễn tiền án phí hình sự vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người chứng kiến anh Nông Văn T2, ông Hoàng Văn N đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/10/2024, tổ công tác Công an xã B, huyện C; phối hợp với Công an xã P, huyện C; Công an xã H, huyện C và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Nông Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của bị cáo Nông Văn H 0,231 gam ma túy Heroin (đã trừ bì), mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn H là để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Nông Văn H có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H thuộc trường hợp nghiêm trọng, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân, chỉ vì mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức coi thường pháp

luật, nên bị cáo tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn H có một tiền án chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn H đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nông Văn H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì có chữ "QUẢ TANG NÔNG VĂN H" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,219 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ), là tang vật vụ án, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh có số IMEI 869362051601163/78 đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Nông Văn H không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Nông Văn H.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 12U1- 084xx, số máy JA31E0414444, số khung 3106EY114482 cũ đã qua sử dụng, ngày 18/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bà Hứa Thị T là chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) là người đã bán chất ma túy cho bị cáo Nông Văn H. Do không rõ lai lịch và đặc điểm cụ thể

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không đủ căn cứ để xác minh làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H thuộc gia đình hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ "QUẢ TANG NÔNG VĂN H" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,219 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh có số IMEI 869362051601163/78 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02b);
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt